

# Otilin 15ml

(Xylometazolin hydroclorid 0,1%)

## MỖI LỌ CHỨA

Xylometazolin hydroclorid.....15 mg  
*Tá dược:* Benzalkonium clorid, natri clorid, kali dihydrophosphat, dikali hydrophosphat,  
Nước cất pha tiêm vừa đủ.....15 ml.

## CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Otilin chứa xylometazolin là chất tác dụng giống thần kinh giao cảm, tương tự như naphazolin. Thuốc có tác dụng co mạch tại chỗ nhanh và kéo dài, giảm sung và sung huyết khi tiếp xúc với niêm mạc. Otilin tác dụng trực tiếp lên thụ thể  $\alpha$  - adrenergic ở niêm mạc mũi, gây co mạch nên giảm lưu lượng máu qua mũi và giảm sung huyết.

## CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sau khi dùng tại chỗ ở mũi, Otilin gây tác dụng co mạch trong vòng 5 - 10 phút và kéo dài trong khoảng 10 giờ.

## CHỈ ĐỊNH

Otilin có chứa xylometazolin 0,1% được dùng xịt mũi cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi để giảm triệu chứng ngạt mũi và giảm sung huyết trong các trường hợp viêm mũi cấp hoặc mạn tính, viêm xoang, cảm lạnh, cảm mạo hoặc dị ứng đường hô hấp trên, đau đầu hoặc viêm tai giữa cấp liên quan tới sung huyết mũi.

## CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG: Dùng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Cách dùng: Để lọ thuốc ở vị trí đứng thẳng, nắp ở phía trên. Lắc lọ thuốc vài lần. Cho đầu lọ vào mũi và bấm ở phía trên; rút đầu lọ ra trước khi thả tay bấm.

Liều dùng thông thường: Xịt 1 lần cho mỗi lỗ mũi, 2 - 3 lần/ngày. Mỗi ngày xịt không quá 4 lần.

Không nên dùng quá 3 ngày. Thời gian dùng liên tục tối đa là 5 ngày.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với thuốc.

Người bị bệnh glôcôm góc đóng.

Trẻ em dưới 12 tuổi.

Người có tiền sử mẫn cảm với các thuốc adrenergic.

Người đang dùng các thuốc chống trầm cảm 3 vòng.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR)

Phản ứng phụ nghiêm trọng ít xảy ra khi dùng tại chỗ xylometazolin ở liều điều trị. Một số phản ứng phụ thường gặp nhưng thoáng qua như kích ứng niêm mạc nơi tiếp xúc, khô niêm mạc mũi; phản ứng sung huyết trở lại có thể xảy ra khi dùng dài ngày. Một số phản ứng toàn thân xảy ra do thuốc nhỏ mũi thấm xuống họng gây nên tăng huyết áp, tim đập nhanh, loạn nhịp.

Thường gặp (ADR > 1/100): Kích ứng tại chỗ.

Ít gặp (1/1000 < ADR < 1/100): Cảm giác bỏng, rát, khô hoặc loét niêm mạc, hắt hơi; sung huyết trở lại với biểu hiện đỏ, sưng và viêm mũi khi dùng thường xuyên,



dài ngày.

**Hiếm gặp (ADR < 1/1000):** Buồn nôn, đau đầu, chóng mặt, hồi hộp, đánh trống ngực, mạch chậm và loạn nhịp.

**Thông báo cho bác sĩ nếu gặp phải tác dụng không mong muốn**

### TƯƠNG TÁC THUỐC

Sử dụng các thuốc giống giao cảm nói chung cũng như xylometazolin cho bệnh nhân đang dùng các thuốc ức chế monoamin oxidase, maprotilin hoặc các thuốc chống trầm cảm ba vòng có thể gây phản ứng tăng huyết áp nặng.

### THẬN TRỌNG

Thận trọng khi dùng cho những người bị cường giáp, bệnh tim, tăng huyết áp, xơ cứng động mạch, phì đại tuyến tiền liệt hoặc đái tháo đường, người đang dùng các chất ức chế monoamin oxidase.

Không nên dùng nhiều lần và liên tục để tránh sung huyết trở lại. Nếu tự ý dùng thuốc, không dùng quá 3 ngày. Khi dùng thuốc liên tục 3 ngày không thấy đỡ, cần ngừng thuốc và đi khám bác sĩ.

### Chú ý khi sử dụng:

Không được đưa thuốc vào đường miệng.

Thuốc đã mở chỉ sử dụng trong vòng 1 tháng.

### TÁC ĐỘNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không thấy báo cáo trong các tài liệu tham khảo.

### SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

**Thời kỳ mang thai:** Chưa rõ ảnh hưởng của xylometazolin trên bào thai. Chỉ nên dùng thuốc này khi thật cần thiết.

**Thời kỳ cho con bú:** Chưa rõ xylometazolin có tiết vào sữa mẹ không.

### QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Khi dùng quá liều hoặc kéo dài hoặc quá thường xuyên có thể bị kích ứng niêm mạc mũi, phản ứng toàn thân, đặc biệt ở trẻ em. Quá liều ở trẻ em, chủ yếu gây ức chế hệ thần kinh trung ương, sốc như hạ huyết áp, hạ nhiệt, mạch nhanh, ra mồ hôi, hôn mê.

Điều trị chủ yếu là điều trị triệu chứng.

**TRÌNH BÀY:** Hộp 1 lọ thuốc xịt mũi 15 ml.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, dưới 30°C.

**HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Để xa tầm tay của trẻ em.**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

**Không dùng thuốc đã biến màu, hết hạn sử dụng...**

**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.**



PHARBACO

**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO**

Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam

Sản xuất tại: Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội - Việt Nam